

Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

Các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19

1. Dự thảo Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất
2. Chỉ đạo của Tổng cục Thuế về thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020

Các quy định khác

3. Thuế Thu nhập cá nhân và rủi ro bị xuất toán chi phí làm thêm giờ vượt quy định
4. Sử dụng hóa đơn khi xuất khẩu (trước và sau khi có thông báo chuyển đổi sang hóa đơn điện tử)
5. Thuế Nhà thầu đối với doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ hoạt động bảo lãnh cho doanh nghiệp Việt Nam vay vốn
6. Áp dụng thuế suất ưu đãi theo CPTPP đối với hàng hóa mua bán qua nhiều bên

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

03

Thuế Thu nhập cá nhân
& Lao động

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan

Quản lý Thuế



VĂN BẢN MỚI

Dự thảo Nghị định về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

(i) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân và hộ gia đình hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Sản xuất, chế biến thực phẩm;
- Dệt; Sản xuất trang phục; Sản xuất giày, dép; Sản xuất sản phẩm từ cao su; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; Sản xuất, lắp ráp ô tô (trừ sản xuất, lắp ráp ô tô từ 09 chỗ ngồi trở xuống);
- Vận tải đường sắt; Vận tải đường bộ; Vận tải đường thủy; Vận tải hàng không;
- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải; Dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống;
- Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động thể thao; hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; hoạt động chiếu phim.

(ii) Các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo Luật số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất:

- Đối với các doanh nghiệp, tổ chức: được gia hạn nộp thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") 05 tháng, áp dụng đối với kỳ kê khai tháng 3 đến tháng 6 (trường hợp kê khai theo tháng) và kỳ kê khai quý I, quý II (trường hợp kê khai theo quý); được gia hạn nộp thuế 05 tháng đối với số thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") còn phải nộp theo quyết toán năm 2019 (nếu đã nộp thì được bù trừ với số phải nộp của các loại thuế khác) và số thuế TNDN tạm nộp quý I, II.
- Đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình kinh doanh: được gia hạn nộp thuế GTGT, thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 đến trước ngày 15/12/2020.
- Gia hạn nộp tiền thuê đất đối với tiền thuê đất phải nộp đầu kỳ năm 2020 là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền thuê đất theo quy định nhưng chậm nhất là ngày 31/10/2020.

3. Trình tự, thủ tục gia hạn:

- Các trường hợp thuộc đối tượng gia hạn phải gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất đối với các khoản thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo mẫu quy định tới cơ quan thuế cùng với thời điểm nộp tờ khai thuế GTGT, chậm nhất là ngày 30/07/2020.
- Cơ quan Thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp cơ quan Thuế xác định người nộp thuế không thuộc trường hợp được gia hạn như giấy đề nghị, cơ quan Thuế sẽ thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn nhưng không đúng đối tượng.
- Trong thời gian được gia hạn nộp thuế, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp tiền thuế, tiền thuê đất đối với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn.

Ngày 26/03/2020, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định, dự kiến ban hành trong tháng 04/2020. Nghị định sẽ có hiệu lực ngay kể từ ngày ký.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chỉ đạo mới của Tổng cục Thuế ("TCT") về thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020

Trong tháng 03/2020, TCT đã có văn bản chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc thanh tra, kiểm tra trong bối cảnh dịch Covid-19 với một số nội dung chính như sau:

- Chú trọng công tác chuẩn bị trước khi thực hiện thanh kiểm tra: Yêu cầu người nộp thuế cung cấp thông tin theo quy định qua hòm thư điện tử để đảm bảo rút ngắn thời gian làm việc tại trụ sở người nộp thuế; thực hiện phân tích chuyên sâu để làm rõ nội dung tập trung sẽ được thanh tra kiểm tra;...
- Tập trung thanh tra, kiểm tra trước đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế. Đối với các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thì chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra và phân tích rủi ro để báo cáo cấp trên điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- Không thanh tra, kiểm tra ngoài kế hoạch, trừ trường hợp đặc biệt được giao;
- Yêu cầu cán bộ tuân thủ quy trình thanh tra, kiểm tra thuế, thực hiện việc ghi nhật ký thanh tra kiểm tra điện tử đầy đủ.

Liên hệ

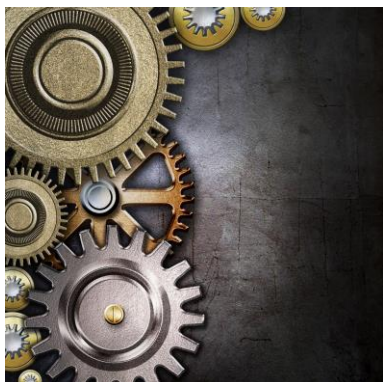
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế đối với chuyển nhượng vốn

Trường hợp công ty mẹ tối cao ở nước ngoài có hoạt động chuyển nhượng cổ phần tại công ty ở nước ngoài khác là công ty mẹ của doanh nghiệp tại Việt Nam:

- Thu nhập của công ty mẹ tối cao ở nước ngoài được coi là gián tiếp chuyển nhượng vốn tại Việt Nam và thuộc đối tượng phải chịu thuế TNDN tương ứng với giá trị cổ phần phát sinh tại Việt Nam được chuyển nhượng.
- Trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng vốn là tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp tại Việt Nam nơi các bên nước ngoài đầu tư vốn sẽ có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế TNDN.

(Công văn số 866/TCT-CS ngày 02/03/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế TNCN và rủi ro bị xuất toán chi phí làm thêm giờ vượt quy định

Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 4038/LĐTBXH-PC ngày 16/09/2019: Khi tính tiền lương làm thêm giờ cần xác định số giờ làm thêm được phép tính theo quy định của Điều 106, Bộ Luật Lao động, là tối đa không quá 200 giờ trong 01 năm đối với trường hợp thông thường; và không quá 300 giờ trong 01 năm trong trường hợp đặc biệt. Trường hợp làm thêm vượt quá định mức cho phép nêu trên được coi là hành vi vi phạm pháp luật.

Do đó, phần thu nhập từ tiền lương, tiền công do làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường cho số giờ làm thêm không vượt quá mức quy định tại nêu trên sẽ được miễn thuế TNCN.

(Công văn số 4641/TCT-DNNCN ngày 12/11/2019 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Trên góc độ về thuế TNDN, mặc dù công văn không có hướng dẫn cụ thể, tuy nhiên, theo đánh giá của chúng tôi, nếu bị kết luận là hành vi vi phạm pháp luật thì phần tiền lương làm thêm giờ vượt quá quy định sẽ phát sinh rủi ro bị coi là chi phí không hợp lý, hợp lệ.

Chính sách thuế về trường hợp bồi thường hàng hóa bị hư hỏng, hao hụt, mất mát

Trường hợp công ty ký hợp đồng thuê các thiết bị thi công của nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; trong quá trình bảo quản, sử dụng có phát sinh hư hỏng, hao hụt, mất mát thiết bị do lỗi của công ty và phải bồi thường bằng tiền cho nhà cung cấp (quy định cụ thể tại Hợp đồng), thì:

- Trường hợp các thiết bị thi công bị hư hỏng được trả lại cho nhà cung cấp: khoản tiền bồi thường thiệt hại này thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Khi nhận tiền nhà cung cấp lập chứng từ thu (không lập hóa đơn), Công ty lập phiếu chi. Phiếu chi và biên bản do hai bên lập (tại biên bản có xác định giá trị hàng hóa hư hỏng phải bồi thường) là căn cứ để công ty tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
- Trường hợp các thiết bị thi công bị mất mát không hoàn trả lại cho nhà cung cấp thì nhà cung cấp phải lập hóa đơn xuất giao cho công ty. Khoản chi liên quan đến thiết bị bị mất, nếu thuộc trường hợp bị mất cắp thì công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

(Công văn số 13316/CT-TTHT ban hành ngày 11/11/2019 bởi Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh)

Thuế Thu nhập cá nhân và Lao động



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nhân viên tham gia du lịch cùng với đại diện khách hàng doanh nghiệp có chịu thuế TNCN?

Trường hợp nhân viên công ty tham gia du lịch cùng với đại diện khách hàng doanh nghiệp thì tùy theo tính chất chuyến đi là công tác hay lợi ích được hưởng từ người sử dụng lao động để xác định thu nhập chịu thuế TNCN phù hợp.

Theo đó, trong trường hợp chuyến đi cho mục đích công tác, công ty cần lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ cho mục đích công tác như Quyết định cử đi công tác, Giấy đi đường, Báo cáo công tác, v.v. cho mục đích không chịu thuế TNCN.

(Công văn số 872/TCT-CS ngày 02/03/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Trường hợp chậm nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA

Theo quy định của pháp luật về thuế, hiện không có quy định về mức phạt, thủ tục phạt đối với trường hợp chậm nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế TNCN cho chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA.

Tuy nhiên, khi các chuyên gia có phát sinh nghĩa vụ thuế nhưng thuộc đối tượng miễn thuế TNCN và chưa nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế, chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở của mình về các chuyên gia thuộc đối tượng miễn thuế TNCN.

Ngoài ra, chủ dự án hoặc nhà thầu (công ty) nên nộp hồ sơ đề nghị miễn thuế TNCN cho chuyên gia càng sớm càng tốt để thỏa mãn điều kiện được miễn thuế, tránh trường hợp không thỏa mãn điều kiện nhưng đã miễn thuế dẫn đến tình trạng kê khai thuế muộn và bị phạt chậm nộp.

(Công văn số 10268/CT-TTHT ngày 09/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với dự án sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT

Công ty có dự án đầu tư mà sản phẩm/dịch vụ đầu ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, thì số thuế đầu vào của dự án sẽ không được khấu trừ hoặc hoàn thuế mà chỉ được hạch toán vào chi phí hoặc tính vào nguyên giá tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh để tính thuế TNDN.

(Công văn số 986/TCK-KK ngày 10/03/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Công ty tạm ngừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế không thuộc trường hợp được cấp hóa đơn lẻ

Công ty đã tạm ngừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế thì không thuộc đối tượng được cấp hóa đơn lẻ. Trường hợp công ty sau khi đã giải thể, phá sản, đã quyết toán thuế, đã đóng mã số thuế phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ là hóa đơn bán hàng.

(Công văn số 923/TCT-CS ngày 05/03/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Sử dụng hóa đơn khi xuất khẩu (trước và sau khi có thông báo chuyển đổi sang hóa đơn điện tử)

- Trường hợp công ty có phát sinh hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ra nước ngoài mà cơ quan thuế chưa thông báo công ty chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử (“HĐĐT”) theo quy định Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, thì công ty vẫn được sử dụng hóa đơn thương mại cho hoạt động xuất khẩu.

(Công văn số 9092/CT-TTHT ngày 02/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

- Trường hợp công ty đã được cơ quan Thuế thông báo áp dụng HĐĐT theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP thì Công ty sử dụng đồng thời hóa đơn thương mại và hóa đơn GTGT điện tử khi xuất khẩu hàng hóa dịch vụ.

(Công văn số 6281/CT-TTHT ngày 19/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế Bình Dương)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế GTGT đối với nhà thầu phụ trong nước thực hiện dự án ODA và vay ưu đãi

- Nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA/dự án vay ưu đãi sẽ phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí; và không được hoàn lại số thuế GTGT đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào để sử dụng cho dự án nêu trên.
- Nhà thầu phụ Việt Nam được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

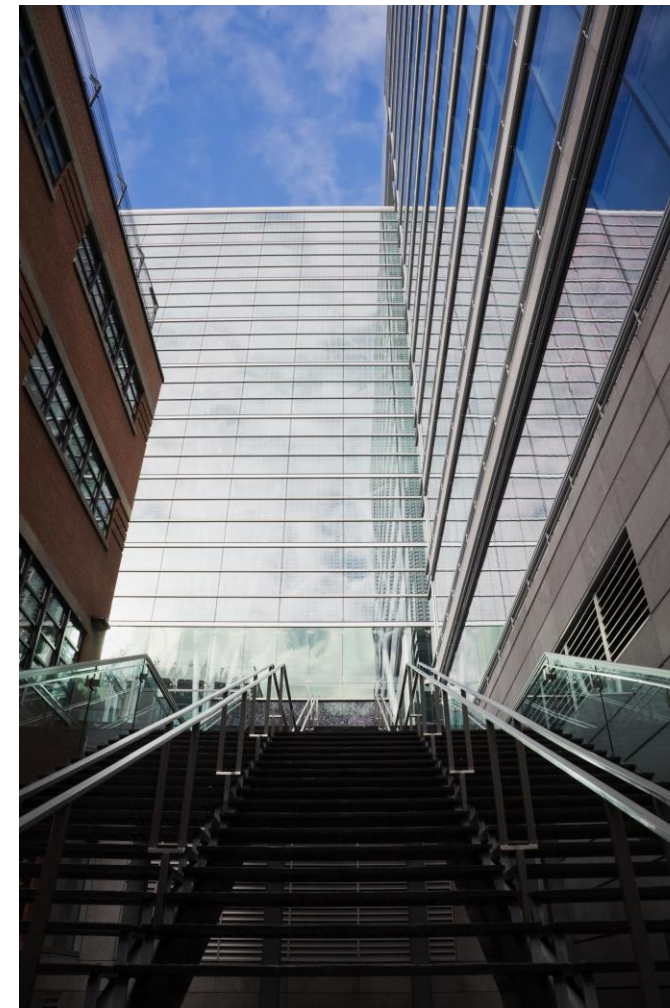
(Công văn số 9936/CT-TTHT ngày 06/03/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách thuế Nhà thầu đối với doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ hoạt động bảo lãnh cho doanh nghiệp Việt Nam vay vốn

Trường hợp doanh nghiệp nước ngoài không đáp ứng một trong các điều kiện nêu tại Điều 8, Mục 2, Chương II, Thông tư số 103/2014/TT-BTC, thì bên Việt Nam nộp thay thuế GTGT, thuế TNDN cho doanh nghiệp nước ngoài theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN).

Trường hợp thu nhập từ khoản phí bảo lãnh của doanh nghiệp nước ngoài thuộc đối tượng miễn thuế, giảm thuế theo của Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần giữa hai nước thì doanh nghiệp Việt Nam gửi hồ sơ theo hướng dẫn tại tiết b.2, Khoản 3, Điều 20, Thông tư số 156/2013/TT-BTC cho Cục Thuế địa phương để được xem xét.

(Công văn số 10266/CT-TTHT ngày 09/03/2020 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Áp dụng thuế suất ưu đãi theo CPTPP đối với hàng hóa mua bán qua nhiều bên

Về thông tin trên tờ khai nhập khẩu của nước nhập khẩu cuối (trường hợp của Nhật Bản), cần xem xét như sau:

- quy định về thể thức, chỉ số thông tin trên tờ khai của Việt Nam không áp dụng đối với tờ khai nhập khẩu của Nhật Bản. Do đó, việc tờ khai nhập khẩu hàng hóa vào Nhật Bản không thể hiện số hóa đơn thương mại không phải là căn cứ để từ chối tính hợp lệ của tờ khai.
- trường hợp hàng hóa của Việt Nam được bán sang Nhật Bản thông qua bên trung gian thì có thể phát sinh nhiều hóa đơn thương mại được phát hành bởi người bán. Do đó, việc số hóa đơn thương mại trên tờ khai nhập khẩu vào Nhật Bản khác với số hóa đơn trên tờ khai xuất khẩu từ Việt Nam không phải là căn cứ từ chối tính hợp lệ của tờ khai.

Về việc mua bán qua trung gian: việc mua bán hàng hóa qua nhiều bên không ảnh hưởng đến việc áp dụng thuế CPTPP, nếu hàng hóa mua bán qua nhiều bên có chứng từ chứng minh được nhập khẩu vào các nước thành viên của Hiệp định CPTPP thì đủ điều kiện áp dụng thuế CPTPP.

(Công văn số 1570/TCHQ-TXNK ngày 13/03/2020 của Tổng cục Hải quan)

Miễn xử phạt hàng nhập khẩu ghi nhãn gốc chưa đủ thông tin bắt buộc

Cơ quan Hải quan sẽ miễn xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp trên nhãn gốc hàng hóa nhập khẩu không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

Công văn này thay thế hướng dẫn tại Điểm d.2.6, Mục 1.1, Phần III.1, Công văn số 5189/TCHQ-GSQL ngày 13/08/2019; gạch đầu dòng thứ 2, Công văn số 763/TCHQ-PC ngày 11/02/2020.

(Công văn số 1512/TCHQ-PC ngày 11/03/2020 của Tổng cục Hải quan)

Tăng cường rà soát xăng dầu nhập khẩu khai gian mã số và mức thuế

Tổng cục Hải quan đã ban hành văn bản yêu cầu tất cả các đơn vị rà soát tất cả các trường hợp khai sai mã số, mức thuế trên cơ sở dữ liệu quản lý tập trung để phát hiện các trường hợp gian lận trong khai báo về mã số và mức thuế, ấn định và truy thu thuế đối với các mặt hàng là xăng dầu, dung môi, chất kích Ron và các chất tạo màu.

(Công văn số 1313/GSQL-GQ2 ngày 04/03/2020 của Tổng cục Hải quan)

Không áp dụng thuế suất ATIGA cho hàng không thuộc khu phi thuế quan nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của nước ngoài

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 35, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, hàng hóa nhập khẩu tại chỗ bao gồm: (i) hàng hóa gia công cho nước ngoài giao hàng theo chỉ định tại Việt Nam, (ii) hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước và (iii) hàng hóa mua bán với thương nhân nước ngoài nhưng chỉ định giao tại Việt Nam.

Tuy nhiên, theo Điều 4, Nghị định số 129/2016/NĐ-CP, đối với hàng nhập khẩu tại chỗ thì chỉ hàng hóa nhập từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước mới đủ điều kiện hưởng thuế ATIGA. Theo đó, hàng hóa không thuộc khu phi thuế quan, nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài không được hưởng thuế suất ATIGA.

(Công văn số 1569/TCHQ-TXNK ngày 13/03/2020 của Tổng cục Hải quan)

Lưu ý về thủ tục thông quan hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành

Trường hợp hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, hàng hóa sẽ được cho phép thông quan nếu doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định và hàng hóa đáp ứng một trong các điều kiện tại Điểm a, b hoặc c, Khoản 1, Điều 23; Điểm a, b hoặc c, Khoản 1, Điều 24, Nghị định số 85/2019/NĐ-CP.

Đối với hàng hóa phải thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng khi làm thủ tục hải quan theo quy định tại Điểm b, Khoản 2a và Điểm b, Khoản 2b, Điều 7, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP (sửa đổi tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), doanh nghiệp không cần nộp trực tiếp bản giấy, cơ quan hải quan sẽ tự kiểm tra đối chiếu trên Cổng thông tin một cửa để giải quyết thông quan.

Trường hợp số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu nhiều hơn số lượng trên tờ khai hải quan nhưng là hàng hóa đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, được vận chuyển trên cùng phương tiện vận tải, cùng vận đơn và kết quả kiểm tra đạt chất lượng; nếu kết quả kiểm tra chuyên ngành đạt chất lượng thì doanh nghiệp được phép khai bổ sung theo số lượng thực tế.

(Công văn số 1438/TCHQ-GSQL ngày 10/03/2020 của Tổng cục Hải quan)



Cách tiếp cận của Deloitte

Luôn hiểu rằng yêu cầu của mỗi khách hàng là duy nhất, chúng tôi luôn đề xuất những giải pháp phù hợp trong suốt giai đoạn hoạt động và đầu tư của khách hàng.

Cách tiếp cận của chúng tôi được thiết lập từ hiểu biết trong lĩnh vực kinh doanh và kinh nghiệm thực tiễn nhằm hỗ trợ khách hàng trong quá trình kiến tạo giá trị không chỉ ở thị trường trong nước mà còn trên toàn cầu.



Liên hệ với chúng tôi

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com

Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com

Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com

Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com

Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu – mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo, Tư vấn, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro, Tư vấn Thuế & Pháp lý và các dịch vụ liên quan. Với mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại www.deloitte.com để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 312.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Beijing, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hong Kong, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Shanghai, Singapore, Sydney, Taipei, Tokyo và Yangon. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm gần 30 năm tại thị trường Việt Nam, và là một phần của Mạng lưới Deloitte Toàn cầu – một trong bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Deloitte Việt Nam có hơn 1.000 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, được tận dụng toàn bộ thế mạnh của mạng lưới Deloitte Châu Á Thái Bình Dương. Thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng, bao gồm Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro & Quản trị Công ty, Tư vấn Thuế & Pháp lý, Tư vấn, Kiểm toán & Đảm bảo và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Mạng lưới các công ty Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. Thời điểm người đọc nhận được tài liệu này và không có bất kỳ phản hồi nào tới Deloitte, chúng tôi sẽ coi là người đọc đã đồng ý và chấp thuận với các thông tin và nội dung nêu trên.